

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSST  
Ngày 15 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Thư

Bà Vương Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức C**, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2002 tại **huyện N, tỉnh Nghệ An**; tên gọi khác: không; nơi cư trú: **xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M** và bà **Lê Thị N**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Minh H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1999 tại thành phố P, tỉnh Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; tạm trú: xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn L1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1998 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Đức T1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2001 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm E (thôn T), xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3 và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

5. Ngô Văn T3, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1989 tại huyện Ý, tỉnh Nam Định; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; tạm trú: xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C1 và bà Nguyễn Thị O; vợ Đoàn Thị H4 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

6. **Nguyễn Văn C2**, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1985 **huyện L, tỉnh Hòa Bình**; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm P, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình**; nơi tạm trú: **xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn R** và bà **Bùi Thị S**; vợ **Nguyễn Thị T4** và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

7. **Cao Đăng H5**, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1996 tại **huyện N, tỉnh Nghệ An**; tên gọi khác: không; nơi cư trú: **Làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**; tạm trú: **xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cao Đăng X** và bà **Cao Thị P**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

8. **Vũ Văn C3**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1993 tại **huyện T, tỉnh Thái Bình**; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **xóm D (thôn M), xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình**; tạm trú: **xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Văn Q** và bà **Bùi Thị T5**; vợ **Nông Thị T6** và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 06 tháng 3 năm 2023 được tại ngoại. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27 tháng 02 năm 2023, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L1, Cao Đăng H5, Trần Đức T1, Ngô Văn T3, Vũ Văn C3, Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn C2 rủ nhau đi về phòng trọ do T1, T3, C3 và C2 thuê của chị Bùi Thị H6 ở xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Tại đây, thấy có sẵn bộ bài T7 lơ khơ nên tất cả cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng", “đặt tẩy” mỗi ván 10.000 đồng, “phạt” thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả 08 người đang đánh bạc thì bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc số tiền 5.130.000 đồng và 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân bài.

Kết quả điều tra chứng minh số tiền dùng đánh bạc của từng người như sau: Nguyễn Đức C 1.000.000 đồng; Nguyễn Minh H 800.000 đồng; Nguyễn Văn L1 700.000 đồng; Trần Đức T1 640.000 đồng; Ngô Văn T3 600.000 đồng; Nguyễn Văn C2 570.000 đồng; Cao Đăng H5 480.000 đồng và Vũ Văn C3 340.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 103/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Số tiền 5.130.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L1, Cao Đăng H5, Trần Đức T1, Ngô Văn T3, Vũ Văn C3, Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn C2 về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ quyền công tố và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L1, Cao Đăng H5); Điều 35 của

Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L1, Cao Đăng H5, Trần Đức T1, Ngô Văn T3, Vũ Văn C3, Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn C2 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.130.000 đồng.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ân hận với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại phòng trọ do các bị cáo Trần Đức T1, Ngô Văn T3, Nguyễn Văn C2 và Vũ Văn C3 thuê của chị Bùi Thị H6 ở xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L1, Cao Đăng H5, T1,

T3, C3, C2 và Nguyễn Minh H đã có hành vi đánh "Liêng", được thua bằng tiền. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 5.130.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Hành vi của các bị cáo C, L1, H5, T1, T3, C3, H và C2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm nhưng khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến vai trò, nhân thân và số tiền sử dụng đánh bạc của từng bị cáo để lên một mức án phù hợp.

Trong vụ án này không xác định được ai là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc; các bị cáo đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Văn L1, Cao Đăng H5 còn có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, số tiền sử dụng đánh bạc ở mức khởi điểm của khung hình phạt nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm.

Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và các tình tiết giảm

nhẹ của từng bị cáo thì các bị cáo Nguyễn Đức C và Nguyễn Minh H phải chịu mức án ngang nhau và cao nhất; bị cáo Trần Đức T1 chịu mức án cao thứ 2; các bị cáo Nguyễn Văn L1, Ngô Văn T3 và Nguyễn Văn C2 chịu mức án cao thứ 3 và cuối cùng là các bị cáo Cao Đăng H5 và bị cáo Vũ Văn C3.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đã bị xử phạt tiền là hình phạt chính, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 5.130.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này còn có chị Bùi Thị H6 là chủ nhà - nơi các bị cáo đánh bạc. Mục đích các bị cáo Trần Đức T1, Ngô Văn T3, Nguyễn Văn C2 và Vũ Văn C3 thuê nhà chị H6 để ở. Chị H6 không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức C, Nguyễn Minh H, Trần Đức T1, Nguyễn Văn L1, Ngô Văn T3, Nguyễn Văn C2, Cao Đăng H5 và Vũ Văn C3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Văn L1 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng, bị cáo Cao Đăng H5 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình



sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng, bị cáo **Trần Đức T1** 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng, bị cáo **Vũ Văn C3** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, các bị cáo **Ngô Văn T3**, **Nguyễn Văn C2** mỗi bị cáo 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.130.000 đồng (Hiện đang gửi giữ tại **Kho bạc nhà nước N1**, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận tài sản số 06/2023/BBBG-CANL, Phiếu nhập kho và Bảng kê nhập tài sản quý ngày 16 tháng 3 năm 2023).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2023).

Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Đức C**, **Nguyễn Minh H**, **Trần Đức T1**, **Nguyễn Văn L1**, **Ngô Văn T3**, **Nguyễn Văn C2**, **Cao Đăng H5** và **Vũ Văn C3** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- Chi cục thi hành án huyện Nghi Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Huyền**